

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ - ST.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân – là thư ký tòa án thành phố Phủ lý, tỉnh Hà nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị TH, sinh năm 1985.

2/ Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: số nhà 39A, ngõ 36, phố N, khu đô thị Nam T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị TH, anh T có mặt đến khi tuyên án vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị TH trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh T kết hôn vào ngày 16 tháng 10 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn hai người có thời gian tìm hiểu nhau khoảng ba năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm đầu sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên bỏ nhà đi vắng, không quan tâm đến gia đình. Công việc của anh T không ổn định,

trước đây anh T lái taxi sau đó chuyển sang nghề cầm đồ. Từ khi anh T chuyển sang nghề cầm đồ thì anh T gần như không về nhà, việc lo cho con cái ăn học một mình chị TH lo toan nhưng cứ khi nào về nhà anh thì T lại gây sự, mắng chửi và đánh đập vợ. Tình trạng trên đã kéo dài và những lần chửi mắng, đánh vợ ngày càng nhiều. Bạn bè, gia đình hai bên nội ngoại cũng đã khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Hơn nữa chị TH cho rằng anh T còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ khoảng tháng 6 năm 2017 đến nay chị TH đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian sống ly thân chị TH nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nữa vì vậy chị TH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị TH được ly hôn với anh T.

- Về con chung: chị TH và anh T có 02 con chung là:

1/ Lê Huyền T, sinh ngày 19/01/2008. (con gái)

2/ Lê Phú T, sinh ngày 05/2/2010. (con trai)

Khi vợ chồng ly hôn chị TH có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cả hai con chung. Chị TH không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung. Hiện chị TH không có thai nghén gì.

- Về tài sản, công nợ chung: chị TH không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn anh Lê Minh T:

Về hôn nhân: Ngày, tháng, địa điểm, điều kiện kết hôn anh T có lời khai như chị TH. Anh T còn khai sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại căn nhà anh T có trước khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng tuy có những xích mích, mâu thuẫn nhỏ song sau đó lại thuận hòa. Do công việc làm nghề tự do nên anh T có đi qua đêm nhiều chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Đến khoảng tháng 6 năm 2017 vợ chồng xây được nhà mới, sau khi có nhà mới anh T thường xuyên ở nhà hơn nhưng vợ chồng lại hay xảy ra mâu thuẫn hơn. Anh T tự nhận bản thân là người nóng nảy, hay uống rượu, không làm chủ được bản thân và đã đánh vợ. Anh T công nhận vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân anh T nhận thấy những vất vả khi phải một mình nuôi con và nhìn nhận được những việc anh làm không đúng với vợ trong thời gian trước. Nay chị TH xin ly hôn anh T không nhất trí mà xin đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T công nhận như chị TH khai là đúng, anh T không nhất trí ly hôn nhưng đồng ý giao cả hai con chung cho chị TH chăm sóc, giáo dục vì anh T cho rằng chị TH sẽ chăm sóc các con tốt hơn. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ tự có trách nhiệm, không đề nghị Tòa xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Chị TH vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Chị TH xin được nuôi cả hai con chung là cháu Lê Huyền T và cháu Lê Phú T, không yêu anh T đóng góp tiền nuôi con chung.

Anh T vẫn không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ vợ chồng. Anh T đề nghị chị TH cho hai con về nhà và đồng ý giao cả hai con chung cho chị TH chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị TH, anh T không đề nghị Tòa án xem xét vì không nhất trí ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), thư ký:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật, tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các quyết định cho Viện Kiểm sát đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS).

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét quyết định:

Về hôn nhân: xử ly hôn giữa chị Trần Thị TH và anh Lê Minh T.

Về con chung: giao chị Trần Thị TH trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Huyền T và Lê Phú T. Về việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị TH phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị TH tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định.

[1] Về tố tụng: Vụ án: “ Kiện xin ly hôn” giữa chị Trần Thị TH và anh Lê Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị TH và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 16 tháng 10 năm 2007 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Xét đề nghị xin ly hôn của nguyên đơn toà thấy: Cuộc hôn nhân của chị TH và anh T được xây dựng trên cơ sở tình cảm sâu sắc vì trước khi kết hôn anh T và chị TH có thời gian tìm hiểu nhau khá dài (ba năm). Đáng lẽ sau khi kết hôn anh chị sẽ có một cuộc sống gia đình hạnh phúc lâu bền nhưng khi về chung sống cùng một mái nhà mỗi người mới bộc lộ hết cá tính của mình. Với lối sống

tự do mặc dù đã có vợ nhưng anh T vẫn thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình. Không những thế anh T còn đánh chị TH nhiều lần, việc này được cả chính quyền địa phương, anh T, và chị TH công nhận. Cuộc hôn nhân của anh chị tồn tại đến thời điểm này là do chị TH đã nhiều lần tha thứ cho những sai lầm của anh T. Tuy nhiên, anh T đã không biết tôn trọng vợ, không trân trọng hạnh phúc gia đình khi anh lại tiếp tục chửi, mắng và đánh vợ nhiều hơn. Do không còn niềm tin về việc anh T sẽ thay đổi tâm tính và nhận thấy cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng nên chị TH đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa vì vậy chị TH đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ vợ chồng của anh T Tòa thấy: Trên thực tế trong cuộc sống vợ chồng anh T không dành cho chị TH sự sẻ chia cũng như những quan tâm về mặt tình cảm, kinh tế cũng như công việc trong gia đình. Điều này được chứng minh qua việc anh T tự khai thường xuyên đi vắng nhà. Anh T cũng công nhận có đánh chị TH nhưng theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Anh đã xin lỗi chị TH và mong muốn được chị TH tha thứ để cùng nhau chung sống nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, toà nhận thấy mong muốn đoàn tụ với chị TH của anh T không xuất phát từ lý do tình cảm vợ chồng mà đó chỉ là mong muốn tồn tại một gia đình về mặt hình thức và để có người chăm sóc hai con. Vì vậy yêu cầu xin đoàn tụ của anh T không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy tình trạng hôn nhân giữa chị TH và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị TH xin ly hôn là có căn cứ phù hợp Điều 54; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

Xét nguyện vọng nuôi cả hai con chung của chị TH HĐXX thấy: Vì anh T không nhất trí ly hôn nên về phần giải quyết con chung sau khi ly hôn anh T và chị TH không thoả thuận. Nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa mà anh T có tham gia thì nguyện vọng của anh T là giao cả hai con cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc vì chị TH là phụ nữ, điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc và dạy dỗ con sẽ tốt hơn anh T. Anh T sẽ tự có trách nhiệm với các con mà không đề nghị Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện cụ thể của các đương sự Tòa thấy: Nếu vợ chồng ly hôn nên giao cả hai con cho chị TH chăm sóc giáo dục vì chị TH là phụ nữ sẽ biết cách chăm sóc các con chu đáo. Xét về điều kiện kinh tế để chăm sóc hai con chị TH cũng sẽ có điều kiện đảm bảo tốt hơn vì chị TH có công việc ổn định có mức lương khoảng bảy triệu đồng hàng tháng đủ để chăm sóc hai con. Anh T làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và thường xuyên vắng nhà vì vậy việc chăm sóc hai con sẽ có phần hạn chế. Vì vậy khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị TH chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và nguyện vọng của cả hai vợ chồng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị TH không yêu cầu anh T đóng góp, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Hiện chị TH không có thai nghén gì nên HĐXX không đề cập.

[5] Về tài sản, và công nợ: Vợ chồng không đề nghị tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị TH phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; 144; khoản 4 Điều 147; 227; 228; 271; 273 và 280 của BLTTDS.

- Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Trần Thị TH và anh Lê Minh T.

2/ Về con chung: Giao chị Trần Thị TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là Lê Huyền T, sinh ngày 19/01/2008 (con gái); và Lê Phú T, sinh ngày 05/2/2010 (con trai). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TH. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3/ Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị TH phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/000766 ngày 09/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị TH đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm chị TH được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt khi Tòa tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

